

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Án số: 23/2024/HNGĐ-ST

Ngày 21/8/2024

“V/v ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Ngọc Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Văn Tuấn; bà Đỗ Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: bà Phạm Thị Loan – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên: bà Lê Thị Minh Hoa - Kiểm sát viên, vắng mặt theo quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 21 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 65/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2024 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2024/QĐXX-ST ngày 06 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: chị **Lò Thị T**, sinh năm 1991; nơi ĐKNKTT: Tổ dân phố Đ, phường Ch, thị xã D, tỉnh Hà Nam; chỗ ở hiện nay: Bản N, xã Ch, huyện Th, tỉnh Sơn La. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

* Bị đơn: anh **Nghiêm Văn H**, sinh năm 1992; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường Ch, thị xã D, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lò Thị T trình bày: Chị và anh Nghiêm Văn H kết hôn với nhau vào ngày 22/5/2019 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ch, huyện D, tỉnh Hà Nam.

Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong sinh hoạt hàng ngày dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được, vợ chồng ly thân từ năm 2023 đến nay không quan tâm đến nhau. Nay chị nhận thấy không thể tiếp tục chung sống cùng với anh H được nữa vì vậy đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng chị được ly hôn.

Bị đơn anh Nghiêm Văn H trình bày: Về điều kiện thủ tục kết hôn như chị T trình bày là đúng. Theo anh sau ngày cưới vợ chồng chung sống hoà thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị T bỏ đi từ năm 2023 không quay về chung sống, vợ chồng anh ly thân từ đó đến nay không quan tâm gì đến nhau. Nay chị T xin ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Chị T và anh H cùng trình bày vợ chồng có hai con chung là Nghiêm Trọng H, sinh ngày 17/2/2016 và Nghiêm Hà A, sinh ngày 04/12/2019; khi ly hôn chị T xin nuôi con chung Nghiêm Hà A, để anh H nuôi con chung Nghiêm Trọng H và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con; anh H xin nuôi cả hai con chung và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Con chung Nghiêm Trọng H xin được ở với bố.

Về tài sản chung, công sức, công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Anh Nghiêm Văn H giữ nguyên quan điểm của mình.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa vắng mặt chị Lò Thị T tuy nhiên chị T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; HĐXX căn cứ điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị T và anh Nghiêm Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện được Ủy ban nhân dân xã Ch, huyện D, tỉnh Hà Nam đăng ký kết hôn vào ngày 22/5/2019 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo hộ.

Sau thời gian chung sống giữa vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp, không tìm được tiếng nói chung trong sinh hoạt hàng ngày, vợ chồng ly thân từ năm 2023 đến nay không quan tâm đến nhau. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổ chức hòa giải nhưng anh H vắng mặt nên không hoà giải được;

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng tồn tại trong một thời gian mà không được cải thiện, sau khi thụ lý Tòa án đã tổ chức hoà giải nhưng không hoà giải được; nay chị T xin ly hôn thì anh H cũng đồng ý; nhận thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài vì vậy cần xử lý hôn giữa chị Lò Thị T và anh Nghiêm Văn H là phù hợp thực tế và có căn cứ pháp luật.

[3] Về con chung: vợ chồng có 02 con chung là Nghiêm Trọng H, sinh ngày 17/2/2016 và Nghiêm Hà A, sinh ngày 04/12/2019. Xét nguyện vọng xin nuôi con chung của đương sự, tham khảo nguyện vọng của con chung, để đảm bảo quyền và điều kiện nuôi con chung cần giao chị T nuôi cháu Nghiêm Hà A và giao anh H nuôi cháu Nghiêm Trọng H cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được; chị T, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, công nợ, công sức: các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị T phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 28; 35; 39; 147, 227, 228, 232, 238 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;
- Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội.

1. Xử lý hôn giữa chị Lò Thị T và anh Nghiêm Văn H

2. Về con chung: Giao chị Lò Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nghiêm Hà A, sinh ngày 04/12/2019 và giao anh Nghiêm Văn H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nghiêm Trọng H, sinh ngày 17/2/2016 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Chị T, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị T, anh H được quyền thăm hỏi, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Chị T, anh H và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh H, chị T trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị T phải chịu số tiền 300.000đ. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị T đã nộp theo biên lai số 0001145 ngày 27/6/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên được đối trừ khi thi hành án.

Án xử công khai sơ thẩm; anh Nghiêm Văn H có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị Lò Thị T vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam.
- VKSND Duy Tiên.
- Chi cục THADS Duy Tiên.
- UBND phường Châu Giang;
- Các đương sự.
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

TRẦN NGỌC THUẬN